

HƯỚNG DẪN

việc tuyên truyền và tổ chức sinh hoạt chính trị kỷ niệm 45 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Thực hiện Hướng dẫn số 15-HD/BTG ngày 28/8/2014 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Cơ quan Trung ương về việc tuyên truyền và tổ chức sinh hoạt chính trị kỷ niệm 45 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải, hướng dẫn thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục khẳng định những giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh, Di chúc thiêng liêng và tấm gương đạo đức của Người. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người lao động tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng và thực hiện tốt đạo đức công vụ “4 xin, 4 luôn” trong toàn Đảng bộ Bộ.

2. Gắn nội dung sinh hoạt chính trị với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

II- NỘI DUNG

1- Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Ôn lại những giá trị tư tưởng, chính trị, văn hóa trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, tấm gương đạo đức của Người kết hợp với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, thường xuyên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tuyên truyền về những thành tựu vẻ vang của cách mạng Việt Nam trong 45 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; khơi dậy tinh thần tích cực học tập Di chúc và làm theo tấm gương đạo đức của Người trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải.

- Tuyên truyền những tập thể, cá nhân điển hình; phổ biến kinh nghiệm, cách làm hay của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện Di chúc và học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Chủ động đấu tranh, bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ lãnh tụ; phê phán những tư tưởng, hành vi không đúng với lời dạy của Người.

2- Nội dung sinh hoạt chi bộ

2.1- Cách thức tiến hành và tài liệu sinh hoạt

- Cách thức tiến hành:

+ Thông qua sinh hoạt chi bộ, trao đổi, thảo luận nhằm nâng cao nhận thức về các nội dung cơ bản, cốt lõi trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; liên hệ với nhiệm vụ chính trị, gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và chuyên đề 2014 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”. Sau sinh hoạt, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bổ sung vào phương hướng phấn đấu và làm theo trong thời gian tới.

- Tài liệu sinh hoạt: do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn (gửi kèm theo).

2.2- Nội dung sinh hoạt cụ thể

- Tháng 9-2014: Nghiên cứu, trao đổi, quán triệt những nội dung trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặc biệt nhấn mạnh 4 nội dung: Lời căn dặn của Người về Đảng; về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về nhân dân lao động và về những việc sau khi kháng chiến thắng lợi.

- Tháng 10-2014: Liên hệ kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Di chúc của Bác gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị đối với mỗi cán bộ, đảng viên, đối với từng chi bộ, đảng bộ và cơ quan, đơn vị.

- Tháng 11-2014: Các chi bộ bàn biện pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Di chúc của Bác và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Hướng dẫn của Ban tuyên giáo Đảng ủy Bộ, các đảng ủy, chi ủy trực thuộc chỉ đạo, tổ chức việc tuyên truyền và triển khai đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm 45 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chỉ đạo và tổ chức các hoạt động tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên website, bản tin nội bộ; hướng dẫn việc đưa tài liệu vào học tập, sinh hoạt chi bộ hằng tháng kết hợp với thực hiện chuyên đề năm 2014 về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- BTGDƯ Khối (để b/c);
- Thường trực ĐU Bộ (để b/c);
- Các đảng ủy, chi ủy trực thuộc;
- Các Ban tham mưu của ĐU Bộ;
- Lưu: BTG.

TRƯỞNG BAN



ĐẢNG ỦY
BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Nguyễn Văn Lưu

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ
KỶ NIỆM 45 NĂM THỰC HIỆN DI CHỨC
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

I. Giới thiệu tác phẩm

Ngày 15-5-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Di chúc đầu tiên. Bản Di chúc này do Người tự đánh máy, dài 4 trang, có chữ ký của Người và chữ ký chứng kiến của đồng chí Lê Duẩn, khi đó là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đây là bản Di chúc hoàn chỉnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm 1966, 1967 không có bản viết riêng, chỉ có hai bản bổ sung vào Di chúc năm 1965 do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thêm ở phần nội dung Người viết về Đảng. Ở khổ văn thứ nhất nội dung này, Người viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân”. Đến đây, Người thêm các chữ “phục vụ Tổ quốc”. Ở khổ văn thứ 3 trong nội dung viết về Đảng, Người viết: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”. Đến đây, Người viết thêm câu: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” vào cuối khổ văn.

Năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bổ sung một đoạn gồm 6 trang viết tay. Năm 1969, vào ngày 10-5, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết lại toàn bộ phần mở đầu Di chúc bằng 1 trang viết tay.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố năm 1969, có đề ngày 10-5 gồm 4 trang in khổ 14,5 x 22 cm.

Các bản thảo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Bộ Chính trị, khóa VI công bố năm 1989 vào dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Người.

1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

1.1. Về chủ quan

Đến năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự cảm nhận được sức khỏe của mình giảm sút so với những năm trước đó. Người cho rằng, ở tuổi 75, Người thuộc lớp người “xưa nay hiếm”. Tuy cảm thấy “tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn khỏe mạnh”, nhưng Người dự báo “Ai dám đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng được mấy năm tháng nữa”. Rõ ràng, Hồ Chí Minh đã dự cảm được thời khắc quan trọng của thời gian còn lại ở cuối cuộc đời mình. Từ dự cảm đó, Người viết: “Vì vậy, tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc

thôi. Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột”.

Đến năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh tự cảm thấy “sức khỏe có kém so với vài năm trước đây”. Chủ tịch Hồ Chí Minh bình tĩnh, chủ động nhận bắt quy luật của tự nhiên, khi Người viết: "Năm nay tôi vừa 79 tuổi, đã là hạng người “xưa nay hiếm”...Khi Người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó không có gì lạ”.

Vì vậy, Người đã chủ động viết Di chúc, để lại tình thương yêu và những lời căn dặn tâm huyết cho nhân dân ta, cho Đảng và bạn bè gần xa. Tuy sức khỏe giảm sút, nhưng ở Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn nồng cháy một tình yêu lớn và tinh thần trách nhiệm cao với đồng chí, đồng bào, toàn dân tộc, với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

1.2. Về khách quan

- Tháng 5-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu viết Di chúc. Đúng thời điểm này, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam nước ta bị thất bại hoàn toàn. Ngoan cố và liều lĩnh, đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân đổ bộ vào miền Nam, thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” hòng tiêu diệt bộ đội chủ lực của Quân giải phóng miền Nam, đồng thời mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đánh phá hủy diệt miền Bắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta không bất ngờ trước việc đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ở Việt Nam. Ngay tháng 3-1964, căn cứ điều 67 của Hiến pháp và trước âm mưu của đế quốc Mỹ đang đẩy mạnh và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập và chủ trì Hội nghị chính trị đặc biệt tại Hà Nội. Người khẳng định: nếu đế quốc Mỹ liều lĩnh đụng đến miền Bắc thì nhất định chúng sẽ bị thất bại thảm hại. Người kêu gọi đồng bào miền Bắc ra sức thi đua “mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại đồng bào miền Nam ruột thịt”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt toàn dân thể hiện ý chí của toàn dân tộc ta sẵn sàng chiến đấu chống đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh để bảo vệ miền Bắc và chi viện tích cực cho cách mạng miền Nam. Đến tháng 3 - 1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11, khóa III hạ quyết tâm: quyết chiến và quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Cuộc chiến tranh cục bộ mà quân Mỹ là nòng cốt diễn ra ở miền Nam qua hai mùa khô 1965-1966, 1966-1967 và chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, hải quân Mỹ đã đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn. Trong thế thắng đó, Đảng ta chủ trương bồi một đòn chiến lược vào ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ.

- Thực hiện chủ trương chiến lược này, Tết Mậu Thân 1968, ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên khắp chiến trường miền Nam. Thắng lợi của cuộc

Tổng tiên công đã làm thất bại hoàn toàn chiến tranh cục bộ của Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, chấp nhận đàm phán với ta tại Paris. Tuy nhiên, do bản chất xâm lược và hiếu chiến, ngoan cố, chúng bắt đầu áp dụng chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam.

- Trên thế giới, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới và nhất là phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, ủng hộ sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta phát triển rất mạnh mẽ.

Cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đến thời điểm đó, mặc dù còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng khả năng thắng lợi "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào" đã thể hiện rõ. Trong bài thơ Mừng Xuân 1969, Bác đã viết:

"Vi độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào
Tiến lên chiến sỹ đồng bào
Bắc, Nam sum họp xuân nào vui hơn".

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết trong thời điểm bản lề của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; cách mạng dù còn khó khăn, song đang trên đà thắng lợi, đòi hỏi sự đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân với niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng.

2. Những nội dung cơ bản trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

2.1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về cuộc kháng chiến chống Mỹ

Năm 1969, mở đầu Di chúc, Người khẳng định: "Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn".

Nhận định về thời gian "cuộc kháng chiến của nhân dân ta có thể còn kéo dài", dự liệu "đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người", nhưng Người khẳng định một quyết tâm lớn của Người và của cả dân tộc là: "Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn". Từ quyết tâm đó, Người tin tưởng chắc chắn rằng "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng 2 đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc".

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một quan điểm, giành độc lập, tự do của Tổ quốc là để xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập và giàu mạnh. Người truyền niềm tin đó cho nhân dân qua câu thơ:

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay.

2.2. Lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Đảng

Nói về Đảng là lời dặn đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Người khẳng định: Vấn đề đoàn kết có tầm quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Đoàn kết là nguyên nhân thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam là do sự đoàn kết trong Đảng đem lại. Người viết: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ" mà "Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác".

Đoàn kết là một nội dung tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định, đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân tộc ta. Người tâm huyết căn dặn: "Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

Để thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Người căn dặn: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình". Theo Người, đó là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng.

Bằng chính tấm gương sáng ngời của đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tình cảm giai cấp và đồng chí trong Đảng, coi đó là một nhân tố quan trọng để đoàn kết trong Đảng. Người yêu cầu, "trong Đảng phải có tình đồng chí, thương yêu lẫn nhau".

Trong Di chúc, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh nhân tố đạo đức khi Đảng trở thành đảng cầm quyền. Theo Người, Đảng cầm quyền là bước chuyển trọng đại trong sinh hoạt Đảng. Đảng cầm quyền có sứ mạng lãnh đạo giai cấp và dân tộc xây dựng thành công xã hội mới - xã hội "xã hội chủ nghĩa". Để hoàn thành sứ mạng đó, Đảng ta phải "là đạo đức, là văn minh". Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

2.3. Về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.

Người đã dành cho thế hệ trẻ Việt Nam tình yêu thương, sự quan tâm và niềm tin sâu sắc. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn viên thanh niên là đội hậu bị của Đảng, là người chủ tương lai của đất nước. Trải qua thực tiễn cách mạng, Người nhận xét: "Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ". Người nhấn mạnh, thế hệ trẻ mới là người xây dựng thành công xã hội mới ở Việt Nam. Để họ hoàn thành vai trò lịch sử của mình, Người yêu cầu "Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng", vừa "chuyên".

2.4. Về nhân dân lao động

Chủ tịch Hồ Chí Minh có một tình cảm đặc biệt và niềm tin mãnh liệt vào nhân dân.

Người nêu rõ: "nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như miền núi đã bao đời chịu gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy, nhân dân ta rất anh dũng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng".

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra trách nhiệm to lớn của Đảng với nhân dân là "Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân".

2.5. Về phong trào cộng sản thế giới

Trước sự bất hoà đang tồn tại trong phong trào cộng sản quốc tế, Hồ Chí Minh rất day dứt. Với trách nhiệm của người cộng sản chân chính, Người tự sự: "Là người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em". Đó chính là một hình thức gián tiếp, Người gửi tới những người cộng sản chân chính trên thế giới quan điểm và trách nhiệm của mình vì sự đoàn kết quốc tế của những người cộng sản.

Với chủ nghĩa quốc tế trong sáng và phương pháp tư tưởng tuyệt vời, Hồ Chí Minh không bày tỏ "lời khuyên" hay sự nhận xét đúng sai với người này, người khác, mà Người xác định trách nhiệm của Đảng ta đối với sự bất hoà ấy. Trong Di chúc, Người viết: "Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình". Người bày tỏ niềm tin "các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại".

2.6. Về những công việc sau khi kháng chiến thắng lợi

Là một nhà chiến lược thiên tài, nắm vững quy luật và cục diện của cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng chắc chắn rằng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhất định sẽ thắng lợi.

Trong thời điểm viết Di chúc, dù khẳng định cuộc kháng chiến "còn kéo dài", Hồ Chí Minh đã nghĩ đến các nhiệm vụ sau khi kháng chiến thắng lợi. Người căn dặn các công việc phải làm sau chiến tranh để đạt mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân ta là:

- Ngay sau khi kháng chiến thắng lợi công việc đầu tiên mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải ra sức làm là hàn gắn vết thương chiến tranh nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra. Theo Người, đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Người đề nghị Đảng ta phải "có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm".

- Để hoàn thành nhiệm vụ to lớn đó, theo Hồ Chí Minh "việc cần làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân". Người khẳng định, "làm được như vậy, thì dù việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi".

Với niềm tin vào nhân dân vào con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ "đầu tiên là công việc đối với con người". Người căn dặn Đảng và Nhà nước phải quan tâm tới mọi đối tượng trong xã hội, không quên bất cứ ai. Sự quan tâm của Người thể hiện tình thương yêu bao la của Người với mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Hồ Chí Minh dặn lại:

- Với những cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong... là những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình, thì Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể "dần dần tự lực cánh sinh".

- Đối với các liệt sỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn dò: mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia tưởng niệm, ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

- Đối với cha mẹ, vợ con của thương binh, liệt sỹ mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương và hợp tác xã phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.

- Với những người trẻ tuổi tham gia bộ đội, thanh niên xung phong là những người đã được rèn luyện trong chiến đấu, có lòng dũng cảm và tương lai của họ còn dài, Hồ Chí Minh căn dặn Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cử họ đi học thêm các ngành, các nghề, đào tạo họ thành những người có chuyên môn

giỏi, có tư tưởng tốt và lập trường vững chắc. Người cho rằng, họ sẽ là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Đảng ta phải tiếp tục thực hiện sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Người đánh giá cao công lao của phụ nữ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Đất nước hoà bình, cần thực hiện 2 điều để tiếp tục giải phóng phụ nữ: *Một là*, Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ phụ nữ, để ngày càng thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc, kể cả việc lãnh đạo. *Hai là*, bản thân phụ nữ phải cố gắng vươn lên. Theo Người, thực hiện được 2 điều này là "một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ".

- Với nông dân, lực lượng cách mạng đông đảo nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: nông dân nước ta luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta. Trong cách mạng cũng như trong kháng chiến, nông dân ta ra sức góp của, góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn, gian khổ. Người đề nghị Chính phủ, khi sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng hãy "miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm phần phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất".

- Với những người trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu..., Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đó là nạn nhân của chế độ xã hội cũ. Bởi vậy, Nhà nước phải vừa giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp đỡ họ trở nên những người lao động lương thiện...

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đó là những nhiệm vụ phải thực hiện sau chiến tranh; là những công việc rất to lớn, nặng nề, phức tạp, nhưng cũng rất vẻ vang. Theo Người, công việc này là cuộc chiến đấu khổng lồ, chống lại những cái cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Người nhấn nhủ, để giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu này phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

2.7. Về việc riêng

Cuối Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh mới đề cập đến "việc riêng" sau khi Người về với "thế giới người hiền", qua đó thể hiện rõ những phẩm chất đạo đức vô cùng cao quý. Người đề nghị "chớ nên tổ chức phúng viếng linh đình, làm lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân".

2.8. Về lời dặn cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Những dòng cuối Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói lời vĩnh biệt, thể hiện tình yêu thương bao la và khát vọng của mình.

Trước hết, Người "để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng".

Tiếp đó, Người "gửi lời thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế".

Cuối cùng, Người thể hiện mong muốn tốt cùng, mục đích sống và mục tiêu phấn đấu suốt cuộc đời mình, đó là: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lời căn dặn cuối cùng của một lãnh tụ thiên tài, một nhà cách mạng lỗi lạc có tầm nhìn xa, trông rộng, một chiến sỹ cộng sản suốt đời yêu thương, trân trọng con người, phấn đấu hy sinh vì tự do, hạnh phúc của con người. Những tư tưởng lớn, những phẩm chất đạo đức trong sáng tuyệt vời và chủ nghĩa nhân văn cộng sản toả sáng từ Di chúc lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là nguồn sức mạnh tinh thần dẫn dắt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trên con đường xây dựng Tổ quốc Việt Nam theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

II. 45 năm thực hiện Di chúc của Bác

1. Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong 45 năm thực hiện Di chúc của Bác

- Sau 6 năm, kể từ ngày Bác đi xa, năm 1975, Đảng và Nhân dân ta đã thực hiện được lời dạy của Bác, giành thắng lợi trọn vẹn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mang lại sự thống nhất đất nước sau bao năm bị thực dân đế quốc chia cắt. Đó là thắng lợi của ý chí "không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh truyền lại cho Đảng và Nhân dân ta.

- Trong hơn 10 năm, từ 1975 đến 1986, sau Đại thắng Mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế, chúng ta vừa hàn gắn vết thương chiến tranh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vừa xây dựng những cơ sở công nghiệp lớn của nền kinh tế. Những cố gắng chất chiu trong xây dựng đã giúp tăng thêm những nguồn lực phát triển trong những giai đoạn sau này.

- Xuất phát từ thực tiễn đất nước, từ cơ sở, chúng ta đã tiến hành đổi mới từng bước. Sự nghiệp đổi mới đất nước bắt đầu vào năm 1986. Gần 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, nước ta là một trong số rất ít nước xã hội chủ nghĩa trước đây giữ vững được vai trò lãnh đạo của Đảng và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhờ đổi mới, đến cuối những năm 90 của thế kỷ trước, nước ta đã ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế – xã hội kéo dài và trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI chúng ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình thấp, đời sống